

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, ông Nguyễn Quốc H1 và bà Nguyễn Thị Thu H2 cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung”. Quá trình vận động hòa giải, ông H1 và bà H2 thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố B2 đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 13 tháng 12 năm 2021. Ông H1 và bà H2 cư trú tại phường B1 thuộc thành phố B2, đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; Do đó, đơn yêu cầu của ông H1 và bà H2

được Tòa án nhân dân thành phố B2 thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Nguyễn Quốc H1 và bà Nguyễn Thị Thu H2 chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố B2, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2016 ngày 27/7/2016. Ông H1 và bà H2 xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo H3, sinh ngày 25/02/2017 và cháu Nguyễn Quốc H4, sinh ngày 04/6/2019. Ly hôn, ông H1 và bà H2 thỏa thuận giao hai con cho bà H2 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông H1 không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông H1, bà H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông H1, bà H2 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, ông H1 và bà H2 thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông H1 và bà H2 xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy, ông H1 và bà H2 thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của ông H1 và bà H2 đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố B2 chấp nhận đơn yêu cầu của ông Huy và bà Hường.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Quốc H1 và bà Nguyễn Thị Thu H2.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H3, sinh ngày 25/02/2017 và cháu Nguyễn Quốc H4, sinh ngày 04/6/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu H2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời ông Nguyễn Quốc H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông H1 và bà H2 vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông H1 và bà H2 có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích của

con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quốc H1 và bà Nguyễn Thị Thu H2 mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông bà đã nộp tại biên lai thu số 0000423 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B2, tỉnh Đồng Nai. Ông H1 bà H2 đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã (phường) ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thành Thị Thu Trang